TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Văn M**, sinh năm 1992; Số căn cước công dân: 045092003272; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 2001; Số căn cước công dân: 045301007660; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn M và bà Hồ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn M và bà Hồ Thị T thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị).*

2.2. Về con chung: Ông Hồ Văn M và bà Hồ Thị T có 01 con chung là cháu Hồ KaLang A, sinh ngày 31/3/2021. Khi ly hôn giao cháu H KaLang An cho ông Hồ Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hồ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thị T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở bà Hồ Thị T thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Ông Hồ Văn M và bà Hồ Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Hồ Văn M và bà Hồ Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số (người Pa Cô) ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc